

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 30 – 11 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga, ông Nguyễn Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. YT Êban; sinh ngày 16 tháng 11 năm 1983, tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Êđê;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông YH1 Niê (sinh năm 1943) và con bà HJ1 Êban (sinh năm 1953); Bị cáo có vợ là HG, sinh năm 1985 và 04 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2018)

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. YW Byă; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1974, tại huyện K – tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Êđê;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông YR1 Niê (đã chết) và con bà HT1 Êban (sinh năm 1956); Bị cáo có vợ là HT2 Niê, sinh năm 1993 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. YSM HDruê; sinh ngày 06 tháng 02 năm 1993, tại huyện K – tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Êđê;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông YK1 Liêng (sinh năm 1964) và con bà HL1 HDruê (sinh năm 1966); Bị cáo có vợ là HG2 Niê, sinh năm 1993 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. YY Niê; sinh ngày 14 tháng 11 năm 1994, tại huyện K – tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Êđê;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông YP1 Byă (sinh năm 1958) và con bà HB1 Niê (sinh năm 1964); Bị cáo có vợ là HS1 Byă, sinh năm 1991 và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. YN Byă; sinh ngày 13 tháng 9 năm 1992, tại Krông Bông – Đắk Lắk

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Êđê;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông YR2 Niê (đã chết) và con bà HT3 Byă (sinh năm 1956); Bị cáo có vợ là HN1 Niê, sinh năm 1994 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. YK Niê; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989, tại Krông Bông – Đắk Lắk

Nơi cư trú: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Êđê;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông YD1 Byă (sinh năm 1963) và con bà HW Niê (đã chết); Bị cáo có vợ là HK Niê, sinh năm 1985 và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. YA Byă; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1992, tại Krông Bông – Đắk Lắk

Nơi cư trú: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Êđê;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Y D2 Niê (đã chết) và con bà HN5 Byă (đã chết); Bị cáo có vợ là HM Niê, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. YH Êban (tên gọi khác: YH1 Êban); sinh ngày 28 tháng 4 năm 1994, tại Krông Bông – Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn C, xã C huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Êđê;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông YK2 Niê (đã chết) và con bà HK1 Êban (sinh năm 1972);

Bị cáo có vợ là HM1 Niê, sinh năm 1992 và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 28/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án số 10/2012/HSST ngày 28/02/2012, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo YT Êban:** Bà Trần Thị Phương L – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

* **Người bào chữa cho bị cáo YH Êban:** Ông Nguyễn Hữu H – là trợ

giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk
(có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo YW Byă và bị cáo YN Byă:** Bà Phan Thị Th – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk

(có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo YK Niê và bị cáo YA Byă:** Ông Ngô Đình Kh – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk

(có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo YY Niê và bị cáo YSM HDruế:** Ông Nguyễn Đình Đ – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk

(có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Trạm Kiểm lâm số B – Hạt kiểm lâm C

Đại diện: Ông Trần Phước D, sinh năm 1980 – Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm số B

Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(có mặt)

- Ông Tô Trọng M, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Ông YL2 Byă, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử mặt)

Bà HG Byă, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử mặt)

Bà HM Niê, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử mặt)

Bà HN1 Niê, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử mặt)

Cùng địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Nguyên đơn dân sự:**

- Vườn quốc gia C

Đại diện theo pháp luật: ông Lộc Xuân N – Giám đốc Vườn quốc gia C

Địa chỉ: thôn H, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(có mặt)

*** Người phiên dịch:**

- Ông R In (có mặt)

Địa chỉ: Buôn J, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10/2021, trong lúc ngồi ăn, uống tại nhà YT (có YT, YY Niê, YW Byă, YN Byă và YSM HDruê cùng tham gia), YT kể chuyện mình nhìn thấy một cây gỗ Hương thì cả nhóm nảy sinh ý định và bàn bạc, thống nhất cùng đi khai thác cây gỗ này về bán kiếm tiền tiêu xài.

YT nói có một chiếc cửa xăng đang bị hỏng muốn sử dụng được phải sửa nên các đối tượng thống nhất góp tổng cộng 1.100.000 đồng để đi sửa cửa và mua xăng nhớt phục vụ việc đi khai thác cây gỗ Hương, trong đó: YT góp 500.000 đồng, YW góp 200.000 đồng, YN góp 100.000 đồng, YY góp 200.000 đồng, YSM góp 100.000 đồng.

Ngoài ra, do đã có mối quan hệ quen biết từ trước nên YN nói cho YH Êban, còn YW nói cho YA Byă, YK Niê biết về việc mình và một số người định sẽ đi khai thác cây gỗ Hương trong rừng tự nhiên thuộc Vườn quốc gia C về bán lấy tiền tiêu xài thì cả YH, YA và YK xin tham gia cùng.

Vào một buổi sáng giữa tháng 11/2021, cả nhóm chạy xe mô tô vào rừng để khai thác cây Hương nói trên và hẹn gặp nhau tại suối Đắc Tuôr. YT, YY, YW, YN, YSM mang theo cửa xăng hiệu Stilh, xăng và nhớt đi vào trước, còn YH, YA và YK đi vào sau. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, cả nhóm gặp nhau tại suối Đắc Tuôr, rồi đi bộ theo con đường mòn để lên vị trí cây gỗ Hương. Trên đường đi, YH, YA và YK thấy hai bên đường có nhiều măng nên nói với những người còn lại là sẽ ở lại hái măng rồi lên sau, thấy vậy YT nói với nhóm của YH là ở lại hái măng, nếu gặp Kiểm lâm thì báo lại cho những người lên trước. Sau đó, YT, YY, YW, YN, YSM đi trước, khoảng 12 giờ thì đến vị trí cây gỗ Hương. Tại đây, YY Niê ráp cửa, pha xăng nhớt, những người còn lại cùng nhau phát dọn xung quanh vị trí cây gỗ Hương, YY sử dụng cửa xăng cửa hạ cây gỗ, sau đó cắt phần thân cây thành 02 lóng, bỏ phần bìa và xẻ ra được 14 tấm gỗ, kích thước dày khoảng 03 cm – 05 cm, chiều rộng khoảng 40 cm – 45 cm, chiều dài khoảng 1,3 m.

Về phía YH, YA, YK, cả ba người vừa hái măng, vừa men theo đường mòn để lên vị trí nhóm YT đang khai thác, khi không còn nghe tiếng cửa xăng, biết việc cửa gỗ đã xong nên cả ba đi thẳng lên vị trí gốc cây gỗ Hương. Khi đến nơi, gỗ đã được xẻ ra thành từng tấm, tất cả cùng nhau bung bê, lật gỗ, đóng

đỉnh, cột dây vào gỗ rồi chia nhau kéo hết 14 tấm gỗ này về suối Đắc Tuôr, tiếp tục cho gỗ xuôi theo dòng nước về cất giấu tại một khu rẫy cà phê (thuộc buôn Đ, xã C), sau đó lấy xe mô tô đi về. Riêng YT, YW, YN, YSM quay lại chở 04 tấm gỗ về bán lại cho Tô Trọng M (sinh năm 1994; HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện K) với số tiền 5.500.000 đồng và chia nhau, trong đó YT, YY, YW, YN, YSM mỗi người 600.000 đồng, còn lại YA, YK mỗi người 500.000 đồng, riêng YH chưa nhận do không có mặt. Số tiền còn lại YT cầm và cả nhóm cùng nhau ăn uống hết.

Khoảng 17 giờ ngày hôm sau, YT, YY, YW, YN, YSM, YH, YA vào nơi cất giấu gỗ, dùng xe mô tô chở 10 tấm gỗ còn lại về nhà YW. Trên đường về thì YT và YH đi sau, bị Hạt Kiểm lâm C và Công an xã C phát hiện truy đuổi nên YT đã bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 47P3-5213 và 02 tấm gỗ, còn YH bỏ lại 01 tấm gỗ rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Tổ công tác của Kiểm lâm Chư Yang Sin và Công an xã C đã lập biên bản tạm giữ xe mô tô 47P3-5213 và 03 tấm gỗ để xử lý; 07 tấm gỗ còn lại đã được các bị cáo còn lại chở về đến nhà YW Bẫy cất giấu.

Sau đó YT cùng YN đem 07 tấm gỗ trên bán cho một người có tên thường gọi là “S” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở xã Cư Drăm được 12.500.000 đồng, chia như sau: YT, YY, YW, YN, YSM, YA, YK – mỗi người được 1.050.000 đồng, riêng YH được 650.000 đồng, còn lại cả nhóm cùng nhau ăn uống hết.

Tại bản Kết luận giám định ngày 10/02/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và Khoa Nông Lâm – trường Đại học Tây nguyên xác định: cây gỗ bị cắt hạ trái phép có tên Việt Nam là Giáng hương, tên khoa học là *Pterocarpus Macrocarpus*, thuộc nhóm IIA, là gỗ quý hiếm theo Nghị định 06/2019/NĐ – CP ngày 22/02/2019 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Tại vị trí cây gỗ bị cắt hạ trái phép thuộc lô 7, khoảnh 1 tiểu khu 1200, thuộc loại rừng hỗn giao G – TN tự nhiên núi đất, chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, chủ rừng là Vườn quốc gia C. Số gỗ còn lại tại hiện trường là 05 lóng gỗ, có tổng khối lượng 2,032m³. Tại bản Kết luận giám định tài sản số 01/KL – HĐ ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 2,032m³ đã quy tròn, chủng loại Giáng hương, nhóm IIA có giá trị là 65.439.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định ngày 14/7/2022, xác định: 06 tấm gỗ xẻ (tang

vật thu giữ được) có tên Việt Nam là Giáng hương, tên khoa học là *Pterocarpus Macrocarpus*, thuộc nhóm IIA, là gỗ quý hiếm theo Nghị định 06/2019/NĐ – CP ngày 22/02/2019 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Khối lượng gỗ xẻ là $0,153\text{m}^3$, quy tròn là $0,244\text{m}^3$ (trong đó có 03 tấm gỗ do Tô Trọng M giao nộp là $0,043\text{m}^3$ và 03 tấm gỗ do Hạt kiểm lâm C thu giữ và chuyển giao là $0,110\text{m}^3$). Tại bản Kết luận giám định tài sản số 16/KL – HĐ ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 06 tấm gỗ xẻ, khối lượng là $0,153\text{m}^3$ (quy tròn là $0,244\text{m}^3$) chủng loại Giáng hương, nhóm IIA có giá trị là 6.108.000 đồng.

Đối với 08 tấm gỗ xẻ chủng loại Giáng hương, nhóm IIA mà các bị cáo đã bán hiện chưa thu giữ được.

Tổng khối lượng gỗ Giáng hương, nhóm IIA mà các bị cáo khai thác được xác định là $2,881\text{ m}^3$, trong đó: Khối lượng tại hiện trường là $2,032\text{ m}^3$ và $0,849\text{ m}^3$ gỗ đã bị lấy đi (Hiện trường khai thác gỗ thể hiện: đường kính gốc cây trung bình là 65 cm (lớn nhất 70 cm, nhỏ nhất 60 cm); đường kính của lóng gỗ còn lại tại hiện trường có kích thước trung bình là 64 cm; chiều dài của lóng gỗ là 2,6 m (tại hiện trường còn nhiều bìa gỗ dài 1,3 m – phù hợp với lời khai của các bị cáo), do đó khối lượng gỗ bị lấy đi được xác định là $0,849\text{m}^3$, bao gồm cả 06 tấm gỗ xẻ thu giữ được và 08 tấm gỗ bị bán chưa thu hồi được).

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS- HS ngày 29/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố các bị cáo YT Êban, YY Niê, YW Byă, YN Byă, YSM Hduê, YA Byă, YK Niê và YH Êban về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo YT Êban, YY Niê, YW Byă, YN Byă, YSM Hduê, YA Byă, YK Niê và YH Êban theo cáo trạng số: 18/CT-VKS- HS ngày 29/9/2022, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Đồng thời bổ sung nội dung cáo trạng về số lượng gỗ Giáng hương, nhóm IIA mà các bị cáo khai thác là $2,881\text{ m}^3$, trong đó có $2,032\text{ m}^3$ thu giữ tại hiện trường

và 0,849m³ đã bị lấy đi.

Về hình phạt:

* Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo YT Êban từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

- Xử phạt bị cáo YY Niê từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

- Xử phạt bị cáo YW Byă từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

- Xử phạt bị cáo YN Byă từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng

- Xử phạt bị cáo YSM Hduê từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

* Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo YA Byă từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo YK Niê từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

* Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

Xử phạt bị cáo YH Êban từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Vườn quốc gia C cũng như Trạm kiểm lâm số B không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 06 tấm gỗ xẻ, chủng loại Giáng hương, nhóm IIA, khối lượng 0,153 m³ gỗ xẻ, quy tròn 0,244m³ là vật chứng của vụ án.

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 cửa xăng hiệu Stilh, màu trắng, cam, đen (không có bộ phận lam cửa, sên cửa), được định giá là 3.100.000 đồng, là phương tiện phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô, biển kiểm soát

47P3-5213, được định giá là 500.000 đồng; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47P3-4598, được định giá là 500.000 đồng và 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47B2-161.72, được định giá là 500.000 đồng: đây là những phương tiện mà YT, YW, YN mua lại qua tay nhiều người, không có giấy tờ mua bán, không xác định được chủ sở hữu, được các bị cáo sử dụng đi vào rừng thực hiện việc khai thác gỗ cũng như vận chuyển gỗ sau khi khai thác về đưa đi tiêu thụ, là phương tiện phạm tội trong vụ án.

- 02 chiếc xe mô tô mà YH Êban và YA Byă sử dụng để vận chuyển gỗ sau khi khai thác đưa đi tiêu thụ, qua điều tra xác định các bị cáo mua lại xe cũ không có giấy tờ mua bán, không có giấy tờ chứng nhận đăng ký xe, không xác định được số khung, số máy, chủng loại xe, không xác định được chủ sở hữu. YH khai bán cho một người không rõ họ, tên được 1.000.000 đồng và YA khai bán cho một người không rõ họ, tên được 500.000 đồng. YH và YA đã tự nguyện nộp lại số tiền trên nên đề nghị tịch thu, sung Ngân sách nhà nước số tiền nói trên.

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 18.000.000 đồng các bị cáo tự nguyện giao nộp là tiền thu lợi bất chính từ việc bán gỗ (trong đó YT nộp 2.400.000 đồng (gồm cả 250.000 đồng YH nộp thay), YW nộp 2.400.000 đồng, YN nộp 2.400.000 đồng, YA nộp 2.300.000 đồng, YK nộp 2.300.000 đồng, YSM nộp 2.400.000 đồng, YY nộp 2.400.000 đồng, YH nộp 1.400.000 đồng).

- Đối với 08 tấm gỗ xẻ chủng loại Giáng hương, nhóm IIA chưa thu giữ được (trong đó 01 tấm gỗ xẻ Tô Trọng M bán còn 07 tấm gỗ xẻ các bị cáo bán cho một người đàn ông không rõ họ tên ở xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). Do không thu giữ được nên không có căn cứ xác định khối lượng cụ thể. Kiến nghị cơ quan CSĐT công an huyện Krông Bông tiếp tục điều tra để thu hồi.

- Đối với 2,032m² gỗ đã quy tròn, chủng loại Giáng hương, nhóm IIA đang nằm tại hiện trường thuộc tiểu khu 1200 Vườn quốc gia C, số gỗ này hiện Vườn quốc gia C đang quản lý, bảo vệ. Đề nghị giao cho Vườn quốc gia C tiếp tục quản lý, bảo vệ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Tô Trọng M là người mua 04 tấm gỗ xẻ chủng loại Giáng Hương, nhóm IIA của các bị cáo: qua điều tra xác định M không biết số gỗ này do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không có căn cứ để khởi tố về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hành vi của Mươi đã vi phạm điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP

ngày 25/4/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực lâm nghiệp nên đề nghị Công an huyện Krông Bông xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với Phạm Văn S1 (tên thường gọi là “S”) mà các bị cáo khai là người đã mua gỗ của các bị cáo: qua điều tra xác định Phạm Văn S1 không phải người mua gỗ và không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông chưa xác định được chính xác người mua nên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với trách nhiệm của chủ rừng và người được giao trách nhiệm quản lý rừng: Tiểu khu 1200 thuộc quản lý của Trạm kiểm lâm số B – Hạt kiểm lâm C – Vườn quốc gia C. Trong thời gian xảy ra vụ án thì Trạm kiểm lâm số B bị phong tỏa do Covid và có nhiều cán bộ bị Covid nên việc tuần tra nhiều khó khăn, mặt khác bị cáo YT Êban và YN Byă cũng là thành viên thuộc nhóm hộ được khoán quản lý rừng nhưng lại không thực hiện nhiệm vụ của mình mà còn có hành vi khai thác gỗ trái pháp luật. Vì vậy, việc chưa quản lý chặt chẽ của Trạm kiểm lâm số B cũng như của Hạt kiểm lâm C, Vườn quốc gia C là do nguyên nhân khách quan, do đó không đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với Trạm kiểm lâm số B – Hạt kiểm lâm C – Vườn quốc gia C nên không Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo YT Êban, người bào chữa cho bị cáo YH Êban, người bào chữa cho bị cáo YK Niê, bị cáo YA Byă và người bào chữa cho bị cáo YY Niê, bị cáo YSM HDruế tranh luận: Đồng ý về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo YW Byă và bị cáo YN Byă tranh luận: Đồng ý về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo không giam giữ và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Vào tháng 10/2021, trong lúc ngồi ăn, uống tại nhà YT (có YY Niê, YW Byă, YN Byă và YSM HDruê), YT có kể chuyện về việc nhìn thấy cây gỗ Hương to thì cả nhóm nảy sinh ý định và cùng bàn bạc, thống nhất với nhau đi khai thác cây gỗ này về bán kiếm tiền tiêu xài.

Vào một buổi sáng giữa tháng 11/2021, cả nhóm cùng đi vào rừng để khai thác cây Hương nói trên. YT, YY, YW, YN, YSM mang theo cưa xăng hiệu Stihl, xăng, nhớt đi vào trước, còn YH, YA, YK ở lại hái măng rồi lên sau. Tại vị trí cây gỗ bị cắt hạ trái phép thuộc lô 7, khoảnh 1 tiểu khu 1200, khu vực rừng đặc dụng là rừng tự nhiên – chủ rừng là Vườn quốc gia C – YY Niê ráp cưa, pha xăng nhớt và sử dụng cưa xăng cưa hạ cây gỗ, sau đó cắt phần thân cây thành 02 lóng, bỏ phần bìa và xẻ được 14 tấm gỗ kích thước dày khoảng 03 cm – 05 cm, chiều rộng khoảng 40 cm – 45 cm, chiều dài khoảng 1,3 m. Trong khi đó những người còn lại cùng nhau phát dọn xung quanh vị trí cây gỗ Hương.

YH, YA, YK cùng những người khác bưng bê, lật gỗ, đóng đinh, cột dây vào gỗ rồi chia nhau kéo hết 14 tấm gỗ này về suối Đắc Tuôr, cất giấu tại một khu rẫy cà phê rồi lấy xe mô tô đi về. YT, YW, YN, YSM chở 04 tấm gỗ về bán lại cho Tô Trọng M được 5.500.000 đồng và chia nhau, trong đó YT, YY, YW, YN, YSM mỗi người 600.000 đồng, còn lại YA, YK mỗi người 500.000 đồng. Số tiền còn lại cả nhóm cùng nhau ăn uống hết.

Khoảng 17 giờ ngày hôm sau, YT và YH chở 03 tấm gỗ về nhà YW bị cơ quan chức năng phát và truy đuổi nên YT đã bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 47P3-5213 và 02 tấm gỗ, còn YH bỏ lại 01 tấm gỗ rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. 07 tấm gỗ còn lại được YN, YSM, YY, YA và YH chở về nhà YW. Sau

đó YT bán 07 tấm gỗ cho một người tên là “S” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được 12.500.000 đồng, YT, YY, YW, YN, YSM, YA, YK mỗi người được 1.050.000 đồng, YH được 650.000 đồng, còn lại cả nhóm cùng nhau ăn uống hết.

Qua khám nghiệm hiện trường khai thác gỗ thể hiện: đường kính gốc cây trung bình là 65 cm (lớn nhất 70 cm, nhỏ nhất 60 cm); đường kính của lóng gỗ còn lại tại hiện trường có kích thước trung bình là 64 cm; chiều dài của lóng gỗ là 2,6 m. Tổng khối lượng gỗ mà các bị cáo đã khai thác là 2,881 m³ (trong đó: khối lượng thu giữ tại hiện trường là 2,032 m³ và 0,849 m³ gỗ bị lấy đi).

Do vậy, hành vi của các bị cáo YT Êban, YY Niê, YW Byă, YN Byă, YSM Hduê, YA Byă, YK Niê và YH Êban đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Điều 232 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

e) Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ 03 mét khối (m³) đến dưới 08 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 01 mét khối (m³) đến dưới 03 mét khối (m³) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;

Xét thấy các bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, tại vị trí lô 7, khoảnh 1, tiểu khu 1200, thuộc loại rừng hỗn giao G – TN tự nhiên núi đất, chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên do chủ rừng là Vườn quốc gia C quản lý, các bị cáo YT Êban, YY Niê, YW Byă, YN Byă, YSM Hduê, YA Byă, YK Niê và YH Êban đã có hành vi khai thác tổng cộng 2,881 m³ gỗ chủng loại Giáng hương, nhóm IIA.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như mục đích phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Xét vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cần xem xét đến vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để phân hóa tội phạm:

Bị cáo YT Êban: Bị cáo là người thực hiện tích cực nhất, xuyên suốt quá trình tội phạm diễn ra, bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị cửa xăng, góp 500.000 đồng rồi gom tiền của những người khác để tự mình đi sửa cửa xăng, bị cáo cũng là người đứng ra thay mặt nhóm thực hiện việc trao đổi, mua bán gỗ đã khai thác được, sau đó nhận tiền và chia tiền cho các bị cáo còn lại. Như vậy bị cáo giữ vai trò rất quan trọng trong vụ án.

Bị cáo YY Niê: Bị cáo chỉ giữ vai trò thấp hơn bị cáo YT nhưng cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo là người trực tiếp ráp cửa xăng và thực hiện việc cưa, xẻ cây gỗ Giáng Hương thành 14 phách gỗ, cùng tham gia phụ kéo và chở gỗ, được hưởng lợi từ việc bán gỗ.

Bị cáo YW Byă, YN Byă, YSM Hdruê, YA Byă, YK Niê và YH Êban: Các bị cáo có vai trò đồng phạm là những người thực hành, cùng đồng ý đi khai thác trái phép cây gỗ Giáng Hương, do đó các bị cáo đều thống nhất ý chí trong việc đi khai thác gỗ. Tại vị trí khai thác gỗ, các bị cáo cùng phát dọn gốc cây để tiện cưa xẻ, phụ giúp nhau lật gỗ, đóng đinh, buộc dây vào gỗ để vận chuyển gỗ về. Khi gỗ đã được tập kết ở bìa rừng thì cùng nhau dùng xe mô tô chở về nhà YW để tiện tiêu thụ, mặt khác các bị cáo đều được hưởng lợi từ việc khai thác gỗ (YT, YY, YW, YN, YSM mỗi người 1.650.000 đồng, còn lại YA, YK mỗi người 1.550.000 đồng, riêng YH được chia 650.000 đồng. số còn lại các bị cáo đã ăn nhậu hết). Các bị cáo YY, YW, YN, YSM cùng đóng tiền để YT đi sửa cửa xăng, mua xăng, nhót còn các bị cáo YH, YA, YK không góp tiền sửa cửa, mua xăng nhót và không trực tiếp tham gia cưa, xẻ gỗ nhưng đã thực hiện việc canh chừng lực lượng Kiểm lâm trong quá trình hái măng về nên hành vi của YH, YA và YK là nhẹ hơn các bị cáo khác tham gia khai thác gỗ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính do bán gỗ mà có là 18.000.000 đồng (trong đó YT nộp 2.400.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng YH nộp dùm), YW nộp 2.400.000 đồng, YN nộp 2.400.000 đồng,

YA nộp 2.300.000 đồng, YK nộp 2.300.000 đồng, YSM nộp 2.400.000 đồng, YY nộp 2.400.000 đồng, YH nộp 1.400.000 đồng). YH Êban tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng và YA tự nguyện giao nộp 500.000 đồng là số tiền mà các bị cáo đã bán xe mô tô là phương tiện chở gỗ.

Các bị cáo đều rất khó khăn về kinh tế, đều là lao động chính trong gia đình. Các bị cáo YN, YSM và YW đều thuộc hộ nghèo; các bị cáo YT, YK và YY đều thuộc hộ cận nghèo và không có công việc, thu nhập ổn định.

Các bị cáo YT Êban, YY Niê, YW Byă, YN Byă, YSM Hduê, YA Byă, YK Niê đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo YW và YY đều có trình độ học vấn thấp (YW và YY học vắn 0/12) nên hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật. Do đó cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo YH Êban: Ngày 28/02/2012, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án số 10/2012/HSST ngày 28/02/2012, tại thời điểm phạm tội thì bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp (4/12), là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Xét thấy các bị cáo YT, YY, YW, YN, YSM, YA và YK có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, bị cáo YH tuy nhân thân xấu nhưng hành vi phạm tội trước đó bị cáo phạm tội khi chưa thành niên và đã chấp hành đầy đủ hình phạt, đã được xoá án tích còn các bị cáo khác phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử các bị cáo phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ cùng với sự giám sát, giáo dục của chính quyền và gia đình các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Các bị cáo YH, YA và YK có tính chất, mức độ, hành vi phạm tội nhẹ hơn các bị cáo còn lại nên cần phân hóa hình phạt để phù hợp với từng bị cáo.

Về khẩu trừ thu nhập, hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đều

thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về hành vi của Tô Trọng M, của Phạm Văn S1 (tên thường gọi là S), về trách nhiệm của chủ rừng, người quản lý rừng cũng như các đề nghị khác: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên cho các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo về mức hình phạt là không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên không chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo YT Êban, YY Niê, YW Byă, YN Byă, YSM Hduê, YA Byă, YK Niê và YH Êban phạm tội “*Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

2. Về hình phạt:

* Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo YT Êban 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 30/11/2022.

Xử phạt: Bị cáo YY Niê 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 30/11/2022.

Xử phạt: Bị cáo YW Byă 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 30/11/2022.

Xử phạt: Bị cáo YN Byă 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 30/11/2022.

Xử phạt: Bị cáo YSM Hduê 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 30/11/2022.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới treo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

** Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo YA Byă 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Xử phạt: Bị cáo YK Niê 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản án

Xử phạt: Bị cáo YH Êban 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản án

Giao bị cáo YA Byă, YK Niê cho Ủy ban nhân dân UBND xã C và giao bị cáo YH Êban cho Ủy ban nhân dân UBND xã Đ giám sát và giáo dục trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước:
- + Số tiền 1.000.000 đồng mà YH Êban tự nguyện giao nộp và 500.000 đồng YA tự nguyện giao nộp là tiền các bị cáo bán xe là phương tiện phạm tội.
- + Số tiền 18.000.000 đồng các bị cáo tự nguyện giao nộp là tiền thu lợi

bất chính từ việc bán gỗ (trong đó YT nộp 2.400.000 đồng (có 250.000 đồng YH nộp dùm), YW nộp 2.400.000 đồng, YN nộp 2.400.000 đồng, YA nộp 2.300.000 đồng, YK nộp 2.300.000 đồng, YSM nộp 2.400.000 đồng, YY nộp 2.400.000 đồng, YH nộp 1.400.000 đồng).

(theo các Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002227, 60AA/2021/0002228, 60AA/2021/0002229, 60AA/2021/0002230, 60AA/2021/0002231, 60AA/2021/0002232, 60AA/2021/0002233, 60AA/2021/0002234, 60AA/2021/0002235, 60AA/2021/0002236 – ngày 24/11/2022 và Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002218 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk)

+ 06 tấm gỗ xẻ, chủng loại Giáng hương, nhóm IIA, khối lượng 0,153 m³ gỗ xẻ, quy tròn 0,244m³.

+ 01 cửa xăng hiệu Stilh, màu trắng, cam, đen (không có bộ phận lam cửa, sên cửa).

+ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47P3-5213; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47P3-4598 và 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47B2-161.72: không có giấy tờ mua bán, không xác định được chủ sở hữu, được các bị cáo YT, YW, YN sử dụng vào việc khai thác gỗ cũng như vận chuyển gỗ sau khi khai thác về đưa đi tiêu thụ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk)

- Giao cho Vườn quốc gia C tiếp tục quản lý, bảo vệ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với 2,032m² gỗ đã quy tròn, chủng loại Giáng hương, nhóm IIA đang nằm tại hiện trường thuộc tiểu khu 1200 – Vườn quốc gia C (số gỗ này hiện Vườn quốc gia C đang quản lý, bảo vệ)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo .

5. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với 08 tấm gỗ xẻ chủng loại Giáng hương, nhóm IIA chưa thu giữ được *(Trong đó có 01 tấm gỗ xẻ Tô Trọng M bán còn 07 tấm gỗ xẻ các bị cáo bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở xã Đ, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk).*

- Kiến nghị Công an huyện Krông Bông xem xét, xử lý đối với hành vi của Tô Trọng M đã mua 04 tấm gỗ xẻ chủng loại Giáng Hương, nhóm IIA và đối tượng tên “S” mà các bị cáo khai đã mua 07 tấm gỗ chủng loại Giáng

Hương, nhóm IIA mà các bị cáo đã khai thác trái phép.

6. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện K;
- THAHS - CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) ;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tâm